1.Công thức tổng quát của amin no, đơn chức, mạch hở là:

A. $C_nH_{2n+2}N$ B. $C_nH_{2n+1}N$ C. $C_nH_{2n+3}N$ D. $C_nH_{2n}N$.

2: Trong các chất sau, chất nào là amin bậc 2?

A. H_2N-$[CH_2]_6$–NH_2 B. CH_3–$CH(CH_3)$–NH_2 C. CH_3–NH–CH_3 D. $C_6H_5NH_2$

3. Thứ tự ***giảm dần*** tính bazơ của các chất trong dãy sau là:
Amoniac (1), metylamin (2), đimetylamin (3), phenylamin (4), điphenylamin (5).

A. 1>2>3>4>5 B. 3>2>1>4>5 C. 5>3>2>4>1 D. 4>2>3>1>5.

4. Mùi tanh của cá là do một số amin gây ra, chẳng hạn trimetyl amin. Để khử mùi tanh của cá, trước khi nấu ta có thể dùng chất nào sau đây:

A. Ancol etylic B. Giấm ăn. C. Muối ăn bão hòa D. Nước ozon

5.Etyl amin tác dụng được với chất nào sau đây trong dung dịch?

A. K_2SO4 B. KCl C. HCl D. NaOH.

6: Trong các chất dưới đây, chất nào là glixin?

A. H_2N-CH_2-COOH B. CH_3–$CH(NH_2)$–COOH

C. HOOC-$CH_2CH(NH_2)$COOH D. H_2N–CH_2-CH_2–COOH

7: Dung dịch của chất nào trong các chất dưới đây không làm đổi màu quỳ tím ?

A. CH_3NH_2. B. NH_2CH_2COOH

C. $HOOCCH_2CH_2CH(NH_2)COOH$. D. CH_3COONa.

8: Để chứng minh aminoaxit là hợp chất lưỡng tính ta có thể dùng phản ứng của chất này lần lượt với:
A. dd KOH và dd HCl. B. dd NaOH và dd NH_3 .

C. dd HCl và dd Na_2SO_4 . D. dd KOH và CuO.
9: 0,2 mol aminoaxit X phản ứng vừa đủ với 0,2 mol HCl hoặc 0,2 mol NaOH. Công thức của X có dạng là.
A. $(H_2N)_2R(COOH)_2$. B. $H_2NRCOOH$. C. $H_2NR(COOH)_2$. D. $(H_2N)_2RCOOH$.

10: Cho 0,1 mol axit α- aminopropionic tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thu được dung dịch X. Cho X tác dụng với 200 ml dung dịch NaOH 1M, thu được dung dịch chứa m gam muối. Gía trị của m là:
A. 11,10 B. 16,95 C. 11,70 D. 18, 75.

11: Tripeptit là hợp chất :
A. mà mỗi phân tử có 3 liên kết peptit.

LIVEWORKSHEETS

B. có liên kết peptit mà phân tử có 3 gốc amino axit giống nhau.
C. có liên kết peptit mà phân tử có 3 gốc amino axit khác nhau.

D. có 2 liên kết peptit mà phân tử có 3 gốc α-amino axit.

12: Khi thủy phân tripeptit H_2N –$CH(CH_3)CO$-NH-CH_2-CO-NH-CH_2-COOH sẽ tạo ra các amino axit :

A. H_2NCH_2COOH và $CH_3CH(NH_2)COOH$.

B. $H_2NCH_2CH(CH_3)COOH$ và H_2NCH_2COOH.

C. $H_2NCH(CH_3)COOH$ và $H_2NCH(NH_2)COOH$.

D. $CH_3CH(NH_2)CH_2COOH$ và H_2NCH_2COOH.

13: X là hợp chất tripeptit được tạo ra từ 2 phân tử Ala và 1 phân tử Lys. Số nguyên tử nitơ trong X là:

A. 3. **B.** 5. **C.** 2. **D.** 4.

14: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Anilin là chất lỏng tan nhiều trong nước. **B.** Phân tử glutamic có 2 nguyên tử nitơ.

C. Gly-Ala thuộc loại đipeptit. **D.** Dung dịch Gly-Ala có phản ứng màu biure.

15: Trong phân tử peptit Gly-Ala-Val-Lys thì amino axit đầu N là:

A. Val. **B.** Gly. **C.** Ala. **D.** Lys.

LIVEWORKSHEETS